

Số: 116/TTr-UBND

Phường Lý Văn Lâm, ngày 09 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (sau thẩm tra)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (chi tiết tại phụ lục đính kèm).

Ủy ban nhân dân phường kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường (theo dõi);
- LĐ VP HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT, (Hường).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Vẹn

PHỤ LỤC

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRƯỜNG HẠ GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2027

(Kèm theo Tờ trình số 116/TT-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Lý Văn Lâm)



Đơn vị: Triệu đồng.

PHÒNG QUẢN LÝ VÀ CHẾ ĐỘ ĐẤT ĐAI																		
TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bỏ vốn đầu tư (không bao gồm năm gần nhất bỏ vốn chuẩn bị đầu tư)	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bỏ trị	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027	Giới chủ	Chức danh tư
							Số văn bản/quyết định, nghị, thông, năm ban hành	TMBĐT	Số văn bản/quyết định, nghị, thông, năm ban hành	TMBĐT								
1	TỔNG CỘNG	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
1	GIẢI THÔNG							65.831,147		277.352,294		275.874,411	39.000,000	86.525,411				
								65.831,147		246.557,169		245.807,411	33.183,000	76.915,411				
1	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Lê Quyến, phường Lý Văn Lâm	8181493	C	Phường LVL	- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 3300m, chia làm 2 đoạn: + Đoạn 1: Chiều dài tuyến khoảng: 2100m; Chiều rộng mặt đường: Mở rộng từ 3,0m lên 4,5m (chỉ làm mới mặt đường 1,5m); + Đoạn 2: Chiều dài tuyến khoảng: 1200m; Chiều rộng mặt đường: Mở rộng từ 3,0m lên 4,0m (chỉ làm mới mặt đường 1,0m)	2026-2027	791/QĐ-UBND ngày 27/3/2026	15.983	961/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	14.249,000	2026	14.249,000	7.000,000		Ngân sách tỉnh bổ sung	Ban QLDA phường		
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông tuyến Bà Cai (từ cầu Kênh Lãng đến giáp ranh khóm Giảo Văn)	8181489	C	Phường LVL	- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 3000m; - Chiều rộng mặt đường: 4,0m; - Chiều rộng lề đường mỗi bên: 0,5m (2 bên = 0,5x2=1,0m);		713/QĐ-UBND ngày 09/3/2026	16.566	962/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	15.490,000	2026	15.490,000	7.000,000		Ngân sách tỉnh bổ sung	Ban QLDA phường		
4	Đầu tư nâng cấp tuyến đường vào khu tập thể thùy sản	8179715	C	Phường LVL	- Chiều dài: 136m; - Chiều rộng: 5,0m.	2026	1724/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	3.511	1724/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.917,467	2026	2.917,467	1.500,000	1.417,467		Năm 2026	Ban QLDA phường	
5	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường Nguyễn Mai (đoạn từ đường Lê Anh Xuân đến cuối tuyến)	8180110	C	Phường LVL	- Chiều dài: 196,18m; - Chiều rộng: 4,0m.	2026	1725/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	3.244	1724/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.741,486	2026	2.741,486	1.500,000	1.241,486		Năm 2026	Ban QLDA phường	
6	Nâng cấp hẻm Phú Dư (đoạn từ kênh Rạch Rập đến giáp ranh khóm 4)	8175141	C	Phường LVL	Dài: 290m Rộng: 2,5 m	2026	1550/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	670,124	1719/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	510,505	2026	468,000	468,000			Năm 2026	UBND phường	
7	Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng tuyến kênh Phước Thiện, khóm 5, phường Lý Văn Lâm	8175596	C	Phường LVL	Dài: 850m Rộng: 2,5 m	2026	1553/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	2.267,000	1720/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.262,499	2026	2.086,000	2.086,000			Năm 2026	UBND phường	
8	Đầu tư xây dựng cầu Dương Lão, kênh Chín Viên	8177105	C	Phường LVL		2026	1559/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	3.000,000	1721/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.351,828	2026	2.248,000	2.248,000			Năm 2026	UBND phường	
9	Đầu tư xây dựng lô giao thông tuyến Báo Rạng, khóm Thanh Điện, phường Lý Văn Lâm	8174676	C	Phường LVL	Dài: 900m Rộng: 1,5 m	2026	1555/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	3.063,881	1718/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	3.049,907	2026	2.940,000	2.940,000			Năm 2026	UBND phường	

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Đầu điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư		Năm đầu tiên bỏ vốn đầu tư (không bao gồm năm bỏ vốn đầu tư)	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 dự kiến bỏ vốn	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã công năm 2027	Ghi chú	Chưa đầu tư
							Số văn bản/quyết định, nghị, thông, năm ban hành	TMDT						
10	Đầu tư xây dựng mới lộ giao thông tuyến kênh Bà Thu, phường Lý Văn Lâm	8175594	C	Phường LVL	Dài: 900m Rộng: 0,5 m	2026	1554/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	2.262.000	1722/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.106.000	2.106.000		Năm 2026	UBND phường
11	Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến lộ khóm Ông Muôn (đoạn từ bên phía Ông Muôn đến cầu Bà Thu), phường Lý Văn Lâm	8176301	C	Phường LVL	Dài: 2800m Rộng: 2,5 m	2026-2027	1547/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	12.938.867	1727/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	10.596.458	10.596.458	6.102.458	Năm 2026	Ban QLDA phường
12	Đầu tư xây dựng cầu Lung Dừa	8175595	C	Phường LVL		2026	1558/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	2.325.275	1723/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.841.000	1.841.000		Năm 2026	UBND phường
13	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến sông Gành Hào), phường Lý Văn Lâm		C	Phường LVL	- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 600m; - Chiều rộng mặt đường: 8m.	2026				17.500.000			Ngân sách tỉnh bổ sung	Ban QLDA phường
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Kênh Rạch Rập (đoạn từ Tru sở Đảng ủy phường đến Kênh xáng Lương Thế Trân), phường Lý Văn Lâm		C	Phường LVL	Dài: 2.700m Rộng: 4 m					16.276.000			Ngân sách tỉnh bổ sung	Ban QLDA phường
15	Nâng cấp, mở rộng lộ tuyến kênh Rập (đoạn từ cửa xả số 5 đến kênh xáng Lương Thế Trân)		C	Phường LVL	Dài: 3.600m Rộng: 4 m					19.500.000			Năm 2027	Ban QLDA phường
16	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến kênh Lê Quyền (Bờ trái) (từ Đảng ủy phường đến bên phía Ông Muôn)		C	Phường LVL	Dài: 4000m; Rộng 4,5m					20.340.000		20.340.000	Năm 2027	Ban QLDA phường
17	Xây dựng mới lộ GT tuyến kênh Bà Thu, khóm Xóm Lớn (đoạn còn lại)		C	Phường LVL	Dài: 1.100m Rộng: 3 m					3.064.000		3.064.000	Năm 2027	Ban QLDA phường
18	Nâng cấp tuyến bờ nam sông Giao Vàm, khóm Giao Vàm		C	Phường LVL	Dài: 5.000m Rộng: 4 m					12.000.000		12.000.000	Năm 2027	Ban QLDA phường
19	Xây dựng mới lộ giao thông tuyến kênh Bao Rạng (đoạn còn lại)		C	Phường LVL	Dài 1000m; rộng 4m					2.200.000		2.200.000	Năm 2027	Ban QLDA phường
20	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông từ cầu Kênh Huê đến ngã 3 lộ sông Gành Hào)		C	Phường LVL	- dài: 2.500m; - Chiều rộng mặt đường: 4m. - Di dời điện.					5.900.000		5.900.000	Năm 2027	Ban QLDA phường
21	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông tuyến Kênh Huê (Bờ phải)		C	Phường LVL	- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 1.250m; - Chiều rộng mặt đường: 4m.					2.950.000		2.950.000	Năm 2027	Ban QLDA phường
22	Xây dựng mới cầu Giao Vàm		C	Phường LVL	Cầu 5,5m Trong đó lan can cầu : 0,25*2=0,5m					1.700.000		1.700.000	Năm 2027	Ban QLDA phường

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhiệm vụ dự án	Địa điểm đầu tư	Qua mô hình tư	Thời gian hoàn công - hoàn thành	Quốc định chủ trương đầu tư			Quốc định đầu tư			Năng lực tài chính đầu tư (không bao gồm tài sản chuyển bi đầu tư)	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 dự báo (t)	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027	Ghi chú	Chủ đầu tư
							Số văn bản/quyết định, nghị, thông, năm ban hành	TMĐT	Số văn bản/quyết định, nghị, thông, năm ban hành	TMĐT	TMĐT							
23	Xây dựng mới cầu: Gạch Vốp		C	Phường LVL	Cầu 5,5m Trong đó lan can cầu : 0,25*2=0,5m						1.700,000		1.700,000			1.700,000	Năm 2027	Ban QLDA phường
24	Xây dựng mới lộ giao thông tuyến kênh xáng Lương Thiê Trăn (Từ bến phà Ông Mượu đến đường gom cầu Lương Thiê Trăn (QL1A)		C	Phường LVL	Dài 3.800m rộng: 3,5m						8.200,000		8.200,000			8.200,000	Năm 2027	Ban QLDA phường
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ từ miếu Bà Thủy Long đến cuối khóm giáp khóm Giao Văm, thuộc tuyến sông Cà Mau, Tắc Thu và xây dựng mới cầu Lung Miếu		C	Phường LVL	Dài: 2.500m rộng 4m						8.000,000		8.000,000			8.000,000	Năm 2027	Ban QLDA phường
26	Nâng cấp, mở rộng Đường Bà Cai Di (Từ cầu Bà Cai đến cầu Bà Thu)		C	Phường LVL	Dài: 1.400m Rộng: 4m; Xây dựng mới Cầu 26/3						2.100,000		2.100,000			2.100,000	Năm 2027	Ban QLDA phường
34	Nâng cấp mở rộng Đường Kênh Đạo (kênh 30/4)		C	Phường LVL	- Dài 1500m; - Rộng 4m - Xây dựng mới Cầu;						8.560,000		8.560,000				Năm 2028	Ban QLDA phường
35	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông từ cầu Chính Duyên đến giáp sông Gành Hào (phía sau Cự Minh Phú)		C	Phường LVL	Dài: 2.800m Rộng: 4m						9.831,000		9.831,000				Năm 2028	Ban QLDA phường
36	Nâng cấp mở rộng lộ giao thông từ Đường ủy phường đầu kênh Lê Quyền đến đường 26/3 Trường THCS Lương Thiê Vinh		C	Phường LVL	Dài: 2.000m Rộng: 4 m						4.800,000		4.800,000				Năm 2028	Ban QLDA phường
37	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông từ Cầu Bảo Rạng đến Kênh Chính Viên		C	Phường LVL	- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 1.500m; - Chiều rộng mặt đường: 3,5m.						3.150,000		3.150,000				Năm 2028	Ban QLDA phường
38	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông từ bến phà Ông Mượu đến Giao Văm, Tắc Thu (Cầu vượt Cao tốc)		C	Phường LVL	Dài 1200m; rộng 4m						2.880,000		2.880,000				Năm 2028	Ban QLDA phường
39	Xây dựng mới lộ giao thông tuyến sông Gạch Vốp đến đường gom tuyến tránh cao tốc		C	Phường LVL	Dài 1500m - Rộng 4m - Dự kiến 01 Cầu						3.200,000		3.200,000				Năm 2028	Ban QLDA phường
27	Duy tu tuyến đường Nguyễn Trung Trực - Từ Trường phùng Xuân đến Nguyễn Trung Trực nói dài		C	Phường LVL	Dài: 850m Trong đó: + đoạn 6m dài: 750m + đoạn nói dài 3,5m - dài: 100 m						5.700,000		5.700,000				Năm 2029	Ban QLDA phường
28	Duy tu, sửa chữa lộ giao thông từ Công Bà Diêu (QL1A) đến Công Bảo Sơn		C	Phường LVL	Dài: 5000m Rộng: 4m						11.800,000		11.800,000				Năm 2029	Ban QLDA phường

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Năm dự án	Đầu tư đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian (loại công - hoàn thành)	Quyết định đầu tư		Năm đầu tư (nếu bỏ trị vôn đầu tư (không bao gồm năm bỏ trị vôn chuẩn bị đầu tư)	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bỏ trị	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã bỏ trị	Ghi chú	Chú đầu tư
							Số văn bản/quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT						
29	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông đầu tuyến kênh Chính Viên tới Cầu Ngón Báo Sơn		C	Phường LVL	- dài: 1.500m; - Chiều rộng mặt đường: 3,5m.					3.100,000			Năm 2029	Ban QLDA phường
30	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông (từ nhà Ông Nguyễn Văn Dũng đến Tru sở khóm Tắc Thù)		C	Phường LVL	Dài 3500m; rộng 4m								Năm 2029	Ban QLDA phường
40	Nâng cấp, mở rộng đường Bà Cai (từ công Bà Cai đến cầu Bà Cai) và xây dựng mới cầu 26/9		C	Phường LVL	Dài: 1.400m; Rộng: 4m Xây dựng mới: Cầu 26/9								Năm 2030	Ban QLDA phường
41	Xây dựng lộ giao thông tuyến kênh Cù (chiều dài khoảng 600m)		C	Phường LVL	Dài: 600m Rộng: 4m								Năm 2030	Ban QLDA phường
42	Xây dựng mới lộ giao thông kênh đập Ông 2 Thà, ấp Thanh Điền		C	Phường LVL									Năm 2030	Ban QLDA phường
43	Xây mới Cầu giao thông kênh đập Ông 2 Thà, ấp Thanh Điền		C	Phường LVL									Năm 2030	Ban QLDA phường
31	Sửa chữa phần mặt đường Lê Anh Xuân đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Lê Vĩnh Hòa		C	Phường LVL	Dài: 270m Mặt đường: 15m Vĩa hè: 2x5m								Ngân sách tỉnh bổ sung	Ban QLDA phường
32	Nâng cấp đường, hệ thống thoát nước đường Lương Thế Trân 5 và đường Lương Thế Trân 6		C	Phường LVL									Ngân sách tỉnh bổ sung	Ban QLDA phường
33	Nâng cấp đường Nguyễn Công Trứ (từ đường Nguyễn Tấn Thành đến Cảng Cá)		C	Phường LVL	- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 1100m; - Chiều rộng mặt đường: 11m.					13.673,000			Ngân sách tỉnh bổ sung	Ban QLDA phường
II	GIÁO DỤC									24.201,000	2.701,000	6.500,000		
1	Đầu tư xây dựng mới hội trường Trường Mầm non Ban Mai	8175468	C	Phường LVL	250m2	2026	1575/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	2.400,000		2.253,000	2.253,000		Năm 2026	UBND phường
2	Đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa khối 5 phòng, khối 3 phòng Trường Mầm non Ban Mai	8175469	C	Phường LVL	650m2	2026	1577/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	507,000		448,000	448,000		Năm 2026	UBND phường
3	Xây dựng mới khối 3 phòng Tiểu học Lý Văn Lâm		C	Phường LVL						3.500,000			Năm 2027	Ban QLDA phường
4	Xây dựng mới khối 3 phòng học và Hội trường (phía đờ khối 03 phòng cũ) Trường Mầm non Sao Mai		C	Phường LVL						3.000,000			Năm 2027	Ban QLDA phường

TT	Danh mục chương trình, nhiệm vụ dự án	Mã dự án	Nhiệm vụ dự án	Đơn vị đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bỏ đầu tư (không bao gồm năm bỏ đầu tư và năm chuẩn bị đầu tư)	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch đầu tư công năm 2026, đã bỏ ít	Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2027	Ghi chú	Cơ quan đầu tư
							Số văn bản quyết định đầu tư, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số văn bản quyết định đầu tư, tháng, năm ban hành	TMĐT							
5	Xây dựng mới phòng học, phòng hành chính, quán tri, phòng hỗ trợ Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu		C	Phòng L.VL							10.000,000			10.000,000			Năm 2028	Ban QLDA phường
6	Xây dựng mới phòng học, phòng hành chính, quán tri, hội trường, phòng hỗ trợ Trường Tiểu học Phường 8/1		C	Phòng L.VL							5.000,000			5.000,000			Năm 2028	Ban QLDA phường
III	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC										5.316,362			4.766,000	3.116,000	2.010,000		
1	Đầu tư xây dựng Trụ sở nhà văn hóa khóm 5, phường Lý Văn Lâm	8175470	C	Phòng L.VL	Xây dựng mới, mở rộng thêm	2026	1557/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	1.200,000		1727/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.167,816	2026	1.068,000	1.068,000			Năm 2026	UBND phường
2	Đầu tư xây dựng Trụ sở nhà văn hóa khóm Thanh Điền, phường Lý Văn Lâm	8175471	C	Phòng L.VL	Xây dựng mới, mở rộng thêm	2026	1556/QĐ-UBND ngày 22/12/2025	1.500,000		1726/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.498,546	2026	1.048,000	1.408,000			Năm 2026	UBND phường
3	Xây dựng mới nhà làm việc các phòng ban		C	Phòng L.VL							1.150,000	2026	1.150,000	640,000	510,000		Năm 2026-2027	
4	Xây dựng mới Nhà văn hóa khóm Giao Vàm		C	Phòng L.VL							1.500,000		1.500,000			1.500,000	Năm 2027	